Sở GD&ĐT Thành phố Đà Nẵng
Trường: THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Trần Thị Thanh Thuý
Ngày soạn: 06/11/2026
Lớp dạy: 12/1, 12/4, 12/8, 12/9
Thời gian thực hiện: Tuần học 10, 11

Chủ đề 4: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH
BÀI 9: TẠO DANH SÁCH, BẢNG
Môn: Tin học – Lớp: 12 - *Thời gian thực hiện: 2 tiết: Tiết 20, 21*

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Biết các thẻ HTML dùng để tạo danh sách và bảng.
- Sử dụng được thẻ HTML để tạo được danh sách và bảng.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: HS có khả năng tự đọc SGK, kết hợp với gợi ý của GV để trả lời các câu hỏi.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS làm việc theo nhóm để giải quyết yêu cầu của GV.
- Năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề: HS trả lời các câu hỏi của GV và bổ sung, đưa ra một số ví dụ minh chứng liên quan đến nội dung bài học.

2.2. Năng lực chuyên môn: Năng lực Tin học:

- Nlc: (Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông): Sử dụng thẻ HTML để tạo trang Web dạng danh sách và bảng.

2.3. Năng lực số:

- **3.4.NC1a:** Viết mã lệnh để tạo danh sách, bảng.
- **5.3.NC1b:** Giải quyết vấn đề thiết kế trong môi trường số.

2.4. Năng lực AI:

- **10.C3.2.** Thực hành đặt prompt giải quyết một số vấn đề gần gũi trong cuộc sống, học tập một cách hiệu quả.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập.
- Trách nhiệm: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện sử dụng thành thạo các mã lệnh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học: Máy tính, tivi (máy chiếu), bảng phụ (nếu có).

2. Học liệu:

- Học sinh: SGK Tin học 12, SBT Tin học 12.
- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, phiếu giao nhiệm vụ (phiếu học tập), phiếu đánh giá kết quả thực hiện của nhóm và một số tài liệu có liên quan.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (10 phút)

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh tìm hiểu việc chia và tạo bố cục cho đoạn văn bản.

b. Nội dung: HS nghiên cứu nội dung hoạt động Khởi động và đưa ra câu trả lời.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về việc chia và tạo bố cục cho đoạn văn bản.

d. Tổ chức thực hiện:

◆ **Giao nhiệm vụ:**

GV nêu nhiệm vụ: *Theo em, khi trang Web chỉ toàn các đoạn văn bản thì cần trình bày thế nào cho dễ nhìn?*

◆ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát, nghiên cứu SGK, suy nghĩ câu hỏi của GV đưa ra.

◆ **Báo cáo, thảo luận:** HS xung phong trả lời câu hỏi, các HS khác nhận xét, tranh luận.

◆ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.
- GV giới thiệu sang bài học mới.

2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (70 phút)

2.1. Tạo danh sách (15 phút)

a. Mục tiêu:

- Nhận biết được các nội dung cần trình bày dưới dạng danh sách, các kiểu danh sách.
- **3.4.NC1a:** Viết mã lệnh để tạo danh sách, bảng.
- **5.3.NC1b:** Giải quyết vấn đề thiết kế trong môi trường số.
- **10.C3.2.** Thực hành đặt prompt giải quyết một số vấn đề gần gũi trong cuộc sống, học tập một cách hiệu quả.

b. Nội dung: GV giao Phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 1).

d. Tổ chức thực hiện:

◆ **Giao nhiệm vụ:**

- GV chia lớp thành 8 nhóm (các nhóm đề cử 1 nhóm trưởng, 1 thư ký).
- GV phát Phiếu học tập số 1 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 1 trong thời gian là 10 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu 1: Em hãy quan sát hình 8.3 và nhận xét xem có điểm nào có thể cải tiến về mặt trình bày không? . . . .
Câu 2: Nêu các thẻ dùng để tạo danh sách có hoặc không có thứ tự, danh sách mô tả? . . . .
Câu 3: Làm thế nào để tạo một danh sách lồng nhau, danh sách mức 1 đánh số dạng 1, 2, 3, ... và danh sách mức 2 đánh số a, b, c? . . . .

◆ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra (*HS dùng AI tạo ra đoạn mã lệnh NV1 để kiểm tra đúng sai sau khi HS tự viết mã theo yêu cầu).*
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

◆ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 1.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 2 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

◆ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.
- GV chốt lại kiến thức bài học: *Trong HTML, ta có thể định nghĩa các kiểu danh sách có thứ tự, không có thứ tự và danh sách mô tả bằng các thẻ <ol>, <ul> và <dl>.*

2.2. Thiết lập bảng (20 phút)

a. Mục tiêu:

- HS biết được khi nào nên dùng bố cục dạng bảng.
- **3.4.NC1a:** Viết mã lệnh để tạo danh sách, bảng.

- **5.3.NC1b:** Giải quyết vấn đề thiết kế trong môi trường số.
- **10.C3.2.** Thực hành đặt prompt giải quyết một số vấn đề gần gũi trong cuộc sống, học tập một cách hiệu quả.

b. Nội dung: HS tiếp tục làm việc nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao.

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 2).

d. Tổ chức thực hiện:

◆ **Giao nhiệm vụ:**

- GV phát Phiếu học tập số 2 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 2 trong thời gian là 10 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Câu 1: Trong Hội chợ ẩm thực ở trường, lớp 12E dự định bán một số món, các bạn muốn đăng trên trang web của lớp các thông tin: món ăn, đơn giá, số lượng và tổng số tiền. Theo em, các bạn nên dùng dạng biểu diễn nào: danh sách, danh sách mô tả hay bảng. Tại sao? . . . .
Câu 2: Nêu các thẻ HTML tạo bảng. . . . .
Câu 3: Bảng trong ví dụ trên Hình 9.6 có nhược điểm gì? Cần làm thế nào để giải quyết nhược điểm đó? . . . .

◆ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra (*HS dùng AI tạo ra đoạn mã lệnh NV2 để kiểm tra đúng sai sau khi HS tự viết mã theo yêu cầu)*.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

◆ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 2.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 3 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

◆ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.
- GV chốt lại kiến thức bài học: *Phần tử bảng dùng để biểu diễn dữ liệu có cấu trúc dạng bảng. Phần tử bảng được tạo bởi các thẻ chính là <table>, <tr>, <td> và <th>; trình bày bảng bằng thuộc tính style.*

2.3. Thực hành tạo danh sách và bảng (15 phút)

a. Mục tiêu:

- HS viết được mã HTML để tạo danh sách nhiều mức và bảng có gộp ô.
- **3.4.NC1a:** Viết mã lệnh để tạo danh sách, bảng.
- **5.3.NC1b:** Giải quyết vấn đề thiết kế trong môi trường số.
- **10.C3.2.** Thực hành đặt prompt giải quyết một số vấn đề gần gũi trong cuộc sống, học tập một cách hiệu quả.

b. Nội dung: HS tiếp tục làm việc nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao.

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 3).

d. Tổ chức thực hiện:

◆ **Giao nhiệm vụ:**

- GV phát Phiếu học tập số 3 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 3 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Nhiệm vụ 1: Tạo danh sách

Viết đoạn mã HTML để tạo danh sách các câu lạc bộ của trường như hình 9.7.

. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .

Danh sách Câu lạc bộ

- THỂ THAO
  1. Bóng đá
  2. Bóng chuyền
  3. Bóng rổ
  4. Võ
     a. Karatedo
     b. Taekwondo
     c. Vovinam
  5. Bơi
- NGHỆ THUẬT
  1. Mĩ thuật
  2. Nhiếp ảnh
  3. Âm nhạc
     a. Thanh nhạc
     b. Piano
     c. Violin
  4. Khiêu vũ

Nhiệm vụ 2: Tạo bảng

Viết đoạn mã HTML để tạo bảng lịch hoạt động của các câu lạc bộ như hình 9.8.

. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .

Lịch hoạt động CLB Thể thao

Bộ môn	GV phụ trách	Ngày				
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Bóng đá	Thầy Khải		X			X
Bóng chuyền	Cô Lan	X				
Bóng rổ	Thầy Vũ			X		
Võ thuật	Thầy Hoàng - Karatedo Thầy Đức - Taekwondo Thầy Thắng - Vovinam	X	X		X	
Bơi	Cô Bích			X		X

◆ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra (*HS dùng AI tạo ra đoạn mã lệnh NV1 để kiểm tra đúng sai sau khi HS tự viết mã theo yêu cầu).*

- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

◆ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 3.

- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 3 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

◆ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.

3. Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (8 phút)

a. Mục tiêu: Giúp HS củng cố, ôn tập lại các kiến thức đã học trong Bài 9.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS, HS tìm hiểu xem lại, trao đổi theo nhóm và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: Các nhóm hoàn thành phiếu học tập 4.

d. Tổ chức thực hiện:

◆ **Giao nhiệm vụ:**

- GV phát Phiếu học tập số 4 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 4 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

Câu hỏi: Hãy sửa lại chương trình 9.6a, sử dụng thuộc tính style thay vì thuộc tính borderđể tạo viền cho bảng. Sử dụng màu xanh của ô 2 dòng đầu bảng và sử dụng ba màu đỏ, vàng, xanh cho ba chữ Toán, Vật lí, và Hoá học.

. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .

◆ **Thực hiện nhiệm vụ:** Các nhóm thảo luận hoàn thành các yêu cầu của phiếu học tập.

◆ **Báo cáo, thảo luận:** Sau khi thực hiện xong phiếu học các nhóm nộp lại cho GV kiểm tra để GV đánh giá.

◆ **Kết luận, nhận định:**

GV chốt lại nội dung kiến thức.

4. Hoạt động 4: VẬN DỤNG (2 phút)

a. Mục tiêu: HS vận dụng được những kiến thức đã học của bài 9 để giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống.

b. Nội dung:

- GV giao bài tập về nhà cho HS thực hiện.
- GV đánh giá chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm trong quá trình học Bài 9.

c. Sản phẩm: Kết quả làm bài tập về nhà chứa trên tệp chia sẻ cho GV.

d. Tổ chức thực hiện:

◆ **Giao nhiệm vụ:**

GV đưa ra 2 bài tập về nhà cho HS như sau:

Câu hỏi: Cho trước một bảng dữ liệu cỡ n x4, mỗi hàng tương ứng với một bộ (họ tên, điểm Toán, điểm Vật lí, điểm Hoá học). Viết chương trình Python để tạo ra tệp HTML thực hiện việc vẽ bảng tương tự như hình 9.5 và bổ sung dữ liệu vào các hàng phía dưới.

◆ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS về nhà làm bài tập GV giao.

◆ **Báo cáo, thảo luận:** Tiết học sau, HS sẽ báo cáo kết quả đã thực hiện nhiệm vụ của HS (GV gọi ngẫu nhiên 5 HS).

◆ **Kết luận, nhận định:**

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của những HS được gọi kiểm tra vở (tiết học sau).
- GV đánh giá, nhận xét chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ. Tuyên dương, khen thưởng các nhóm có kết quả tốt.

PHỤ LỤC ĐÁP ÁN CÁC PHIẾU HỌC TẬP

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu 1: Em hãy quan sát hình 8.3 và nhận xét xem có điểm nào có thể cải tiến về mặt trình bày không?
TRẢ LỜI: Các bước làm có thể đánh số tự động, 3 trường hợp kết luận nếu có thể thay đổi dấu đầu dòng thì sẽ làm cho đoạn văn bản trông đẹp hơn.

Câu 2: Nêu các thẻ dùng để tạo danh sách có hoặc không có thứ tự, danh sách mô tả?
TRẢ LỜI : Thẻ HTML <ol> tạo danh sách có thứ tự, <ul> tạo danh sách không có thứ tự; dùng 3 thẻ <dl>, <dt> và <dd> để tạo danh sách mô tả.

Câu 3: Làm thế nào để tạo một danh sách lồng nhau, danh sách mức 1 đánh số dạng 1, 2, 3, ... và danh sách mức 2 đánh số a, b, c?
Sử dụng thẻ <ol> để tạo hai danh sách lồng nhau (cả danh sách bên ngoài và bên trong đều tạo bằng thẻ <ol>:
Với thẻ <ol> bên ngoài, đặt thuộc tính type = "1".
Với thẻ <ol> bên trong, đặt thuộc tính type = "a".

vddanhsachtr52.html

```
<ol type="I">
    <li>Mở bài:</li>
    <li>Thân bài:
        <ol type="1">
            <li> Tả bao quát</li>
            <li> Tả chi tiết
                <ol type="a">
                    <li>Tả ngoại hình </li>
                    <li>Tả tính tình</li>
                    <li>Tả hoạt động</li>
                </ol>
            </li>
        </ol>
    </li>
    <li>Kết luận:</li>
</ol>
```

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Câu 1: Trong Hội chợ ẩm thực ở trường, lớp 12E dự định bán một số món, các bạn muốn đăng trên trang web của lớp các thông tin: món ăn, đơn giá, số lượng và tổng số tiền. Theo em, các bạn nên dùng dạng biểu diễn nào: danh sách, danh sách mô tả hay bảng. Tại sao?
TRẢ LỜI: Dùng danh sách.

Câu 2: Nêu các thẻ HTML tạo bảng.
TRẢ LỜI: Phần tử bảng dừng để biểu diễn dữ liệu có cấu trúc dạng bảng. Phần tử bảng được tạo bởi các thẻ chính là <table>, <tr>, <td> và <th>; trình bày bảng bằng thuộc tính style.

Câu 3: Bảng trong ví dụ trên Hình 9.6 có nhược điểm gì? Cần làm thế nào để giải quyết nhược điểm đó?
TRẢ LỜI: Nhược điểm của bảng là độ rộng các cột không đều, biên cột sát vào chữ khiến thống thể khó nhìn.
Khắc phục nhược điểm bằng cách thêm :
+ Độ rộng của bảng, cột, ô ví dụ: style= "width:80%"...
+ Đổi kiểu viền cho bảng. Ví dụ: style= "border:1px solid green" sẽ xác định viền cho bảng, cho từng ô là 1 pixel với màu xanh. Tuy nhiên, câu lệnh chỉ có tác dụng trong thẻ <table> hoặc thẻ <td>.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Nhiệm vụ 1: Tạo danh sách

Viết đoạn mã HTML để tạo danh sách các câu lạc bộ của trường như hình 9.7.

TRẢ LỜI:

```
<ul style="list-style-type:circle">
   <li>THỂ THAO
      <ol type="1">
         <li>Bóng đá</li>
         <li>Bóng chuyền</li>
         <li>Bóng rổ</li>
         <li>Võ
            <ol type="a">
               <li>Karatedo</li>
               <li>Taekwondo</li>
               <li>Vovinam</li>
            </ol>
         </li>
         <li>Bơi</li>
      </ol>
   </li>
   <li>NGHỆ THUẬT
      <ol type="1">
         <li>Mỹ thuật</li>
         <li>Nhiếp ảnh</li>
         <li>Âm nhạc
            <ol type="a">
               <li>Thanh nhạc</li>
               <li>Piano</li>
               <li>Violone</li>
            </ol>
         </li>
         <li>Khiêu vũ</li>
      </ol>
   </li>
</ul>
```



Nhiệm vụ 2: Tạo bảng

Viết đoạn mã HTML để tạo bảng lịch hoạt động của các câu lạc bộ như hình 9.8.

TRẢ LỜI:

```
<table border="1">
<caption> Lịch hoạt động CLB Thể thao</caption>
<tr style="border:1px solid">
   <th rowspan="2">Bộ môn </th>
   <th rowspan="2">GV phụ trách</th>
   <th colspan="5";s tyle="width:50%">Ngày </th>
</tr>
<tr>
   <td style="width:10%">Thứ 2</td>
   <td style="width:10%">Thứ 3</td>
   <td style="width:10%">Thứ 4</td>
   <td style="width:10%">Thứ 5</td>
   <td style="width:10%">Thứ 6</td>
</tr>
<tr>
   <td style="width:15%">Bóng đá</td>
   <td style="width:30%">Thầy Khải</td>
   <td></td>
   <td>X</td>
   <td></td>
   <td></td>
   <td>X</td>
</tr>
<tr>
```

Lịch hoạt động CLB Thể thao

Bộ môn	GV phụ trách	Ngày				
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Bóng đá	Thầy Khải		X			X
Bóng chuyền	Cô Lan	X				
Bóng rổ	Thầy Vũ			X		
Võ thuật	Thầy Hoàng - Karatedo Thầy Đức - Taekwondo Thầy Thắng - Vovinam	X	X		X	
Bơi	Cô Bích			X		X

```
    <td>Bóng chuyền</td>
    <td>Cô Lan</td>
    <td>X</td>
    <td></td>
    <td></td>
    <td></td>
    <td></td>
</tr>
<tr>
    <td>Bóng rổ</td>
    <td>Thầy Vũ</td>
    <td></td>
    <td></td>
    <td>X</td>
    <td></td>
    <td></td>
</tr>
<tr>
    <td>Võ thuật</td>
    <td>Thầy Hoàng - Karatedo Thầy Đức - Taewkondo Thầy Thắng - Vovinam</td>
    <td>X</td>
    <td>X</td>
    <td></td>
    <td>X</td>
    <td></td>
</tr>
<tr>
    <td>Bơi</td>
    <td>Cô bích</td>
    <td></td>
    <td></td>
    <td>X</td>
    <td></td>
    <td>X</td>
</tr>
</table>
```

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

Câu hỏi: Hãy sửa lại chương trình 9.6a, sử dụng thuộc tính style thay vì thuộc tính borderđể tạo viền cho bảng. Sử dụng màu xanh của ô 2 dòng đầu bảng và sử dụng ba màu đỏ, vàng, xanh cho ba chữ Toán, Vật lí, và Hoá học.

TRẢ LỜI:

```
<table style="border:2px solid">
    <tr>
        <th style="border:2px solid green" rowspan="2">Họ và tên</th>
        <th style="border:2px solid green" colspan="3">Điểm thi</th>
    </tr>
        <td style="border:1px solid red">Toán</td>
        <td style="border:1px solid red">Vật lí</td>
        <td style="border:1px solid red">Hoá học</td>
    <tr>
    </tr>
</table>
```